

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 49/2021/ST-HNGĐ
Ngày 28 tháng 6 năm 2021
“ V/v Yêu cầu ly hôn ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Doãn Quỳnh và bà Ngô Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST – HNGĐ ngày 09/4/2021 về việc: “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 15/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị B – Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn 07 (Thôn 12 cũ), xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H – Sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Ấp 4, xã C, TP P, tỉnh Kiên Giang – Vắng mặt (Có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị B vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị B trình bày:*

Chị Lê Thị B kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An trên tinh thần tự nguyện. Tuy nhiên, đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách thay đổi ngày càng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi cọ, không có tiếng nói chung. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Long P sinh ngày 15/01/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì con ở với chị B, nay ly hôn chị B có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Anh Nguyễn Mạnh H kết hôn với chị Lê Thị B vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên không ở chung với nhau cho đến nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, cách sống khác nhau, hiện tại không còn tình cảm với nhau, nay chị Bé làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh Huyền cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Long P sinh ngày 15/01/2014. Nay ly hôn, anh H đồng ý cho chị Bé nuôi con và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh H đồng ý TAND huyện A, tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án và không yêu cầu hòa giải. Vì hoàn cảnh ở xa nên anh H đề nghị được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về tài liệu chứng cứ: Anh H không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ do chị B cung cấp cho Tòa án. H không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì và cũng không yêu cầu đưa người nào khác vào tham gia giải quyết vụ án.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đề nghị giải quyết vắng mặt nên HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Nhìn chung vụ án đã

được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56, điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lê Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Long P sinh ngày 15/01/2014 cho chị Lê Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Mạnh H.

Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H là bị đơn trong vụ án, cư trú tại Ấp 4, xã C, TP P, tỉnh Kiên Giang, theo quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án thì Tòa án nơi bị đơn cư trú giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị anh H và chị B đã có văn bản thỏa thuận thống nhất yêu cầu TAND huyện A, tỉnh Nghệ An giải quyết vụ án. Nên TAND huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị B kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, chị B và anh H chung sống hạnh phúc với nhau và sinh được 01 người con. Đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Vì vậy, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2015 cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân chị B và anh H không liên lạc với nhau, không còn

quan tâm đến nhau, hiện tại đã hết tình cảm với nhau nên chị B đã làm đơn yêu cầu ly hôn anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh H không có mặt tại Toà án để giải quyết nhưng anh H đã có ý kiến cũng đồng ý ly hôn chị B.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống hiện tại và tương lai. Nhưng giữa chị B và anh H đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, mỗi người sống một nơi. Do đó hôn nhân giữa chị B và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị B là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của anh H cũng mong muốn ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Long P sinh ngày 15/01/2014. Từ khi vợ chồng chị Lê Thị B và anh Nguyễn Mạnh H sống ly thân với nhau thì cháu Nguyễn Thị Long P ở với chị B. Nay ly hôn chị B cũng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con và anh H cũng đồng ý. Vì vậy cần tiếp tục giao con Nguyễn Thị Long P sinh ngày 15/01/2014 cho chị Lê Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Mạnh H là phù hợp với nguyện vọng của chị B cũng như ý kiến của anh H.

Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Mạnh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 điều 228; Khoản 1 Điều 238; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Cho chị Lê Thị B và anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Thị Long P sinh ngày 15/01/2014 cho chị Lê Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Mạnh H.

(Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Mạnh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

- **Về án phí:** Chị Lê Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005842 ngày 09/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã N, TX C.
- Lưu HS;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

